

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/DS-ST

Ngày: 15-6-2022

“V/v tranh chấp tiền hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm.

Ông Nguyễn Văn Mâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp tiền hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Trần Thanh Toàn, sinh năm 1980.
(có mặt)

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Vợ chồng anh Tăng Văn M, sinh năm 1987 và chị Đặng Hồng N1, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh C ..

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lương Kiều N2, sinh năm 1963.
(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Thành Toàn trình bày yêu cầu:*

Trước đây, vợ chồng anh M và chị N1 có mở hội, làm chủ hội tại địa phương, nên bà L có tham gia vô 03 dây hội, cụ thể:

- Dây hội 100.000 đồng mở ngày 07/8/2020, bà L vô 10 chung và đóng được 71.000.000 đồng.

- Dây hội 100.000 đồng mở ngày 29/9/2020, bà L vô 10 chung và đóng được 26.100.000 đồng.

- Dây hội 100.000 đồng mở ngày 11/10/2020, bà L vô 10 chung và đóng được 16.200.000 đồng.

Đến cuối tháng 10/2020 vợ chồng anh M và chị N1 tuyên bố bế hội.

Sau khi bế hội thì hai bên có gặp nhau để đối chiếu nợ hội thì bà L đóng được tổng cộng 03 dây hội với tổng số tiền là 113.300.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng hoa hồng, thì phía vợ chồng anh M và chị N1 còn nợ lại là 112.300.000 đồng, và vợ chồng anh M có viết biên nhận nợ.

Sau đó, thì vợ chồng anh M và chị N1 có trả đến ngày 01/11/2020 được với số tiền là 34.000.000 đồng, nên số tiền hội còn nợ là 78.300.000 đồng, đến nay cho thanh toán được thêm phần nào.

Việc thỏa thuận trả tiền hội thì bà Lương Kiều N2 là mẹ của vợ chồng chị N1 và anh M có đứng ra ký giấy bảo lãnh và cam kết cùng trả số tiền nợ hội cho bà L, nhưng bà N2 và vợ chồng chị N1 anh M chỉ trả được với số tiền 34.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa cho đến nay.

Nay ông Toàn yêu cầu vợ chồng anh Tăng Văn M, chị Đặng Hồng N1 và bà Lương Kiều N2 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Mỹ L số tiền hội còn nợ là 78.300.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 7.500.000 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn – vợ chồng anh Tăng Văn M và chị Đặng Hồng N1 trình bày đồng ý kiến:

Những lời trình bày của ông Toàn về quá trình mở hội, vô hội và đóng hội của bà L là hoàn toàn đúng sự thật.

Do làm ăn thất bại và bị hội viên đã hót hội mà không đóng hội chết lại nhiều, nên vợ chồng anh M và chị N1 mất cân đối trong quá trình làm chủ hội, nên vào cuối tháng 10/2020 vợ chồng anh M tuyên bố bế hội.

Sau khi tuyên bố bế hội thì hai bên có gặp nhau để đối chiếu hội thì vợ chồng anh M và chị N1 thống nhất còn nợ bà L số tiền hội là 112.300.000 đồng và có biên nhận nợ cho bà L. Đồng thời, sau đó có trả được 34.000.000 đồng thì không còn khả năng trả.

Nay trước yêu cầu của bà L thì vợ chồng anh M và chị N1 đồng ý trả số tiền hội còn nợ là 78.300.000 đồng, đối với tiền lãi thì yêu cầu nguyên đơn bớt để có

điều kiện trả còn lại là 7.500.000 đồng. Ngoài ra, vợ chồng anh M và chị N1 không có ý kiến gì khác.

* Sau khi Tòa án huyện tiến hành hòa giải thành vào ngày 31/12/2021, tuy nhiên bà Nguyễn Mỹ L có văn bản thay đổi ý kiến về trách nhiệm thanh toán tiền hụi, nên Tòa án huyện đã thông báo cho bà N2 và tiến hành tổ chức hòa giải lại nhưng bà Lương Kiều N2 không tham gia phiên họp và phiên hòa giải và cũng không có văn bản nộp cho Tòa án trình bày ý kiến của mình về việc bà L yêu cầu bà N2 cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền hụi còn nợ.

* *Tại phiên tòa:*

- Ông Trần Thanh Toàn là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến: Ông Toàn yêu cầu vợ chồng anh M chị N1 và bà N2 có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ là 78.300.000 đồng và tiền lãi theo quy định với số tiền là 7.500.000 đồng.

- Vợ chồng anh Tăng Văn M và chị Đặng Hồng N1 vắng mặt.
- Bà Lương Kiều N2 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vợ chồng anh Tăng Văn M, chị Đặng Hồng N1 và bà Lương Kiều N2 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng vợ chồng anh M chị N1 và bà N2 vẫn vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với vợ chồng anh Tăng Văn M, chị Đặng Hồng N1 và bà Lương Kiều N2.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Mỹ L yêu cầu vợ chồng anh Tăng Văn M, chị Đặng Hồng N1 và bà Lương Kiều N2 cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ, các đương sự đều có địa chỉ cư trú tại huyện Cái Nước. Như vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp tiền hụi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét về ý kiến của các đương sự:

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Vào năm 2020 vợ chồng anh Tăng Văn M và chị Đặng Hồng N1 làm chủ hụi tại địa phương, bà L tham gia 03 dây hụi ngày loại hụi 100.000 đồng, mỗi dây là 10 chung, tất cả các chung hụi đều chưa hết, bà L đóng đến hết 10/2020 thì vợ chồng chị N1 và anh M tuyên bố bỏ hụi; Đối chiếu nợ và phía vợ chồng chị N1 anh M cùng với bà N2 đã trả được 34.000.000

đồng, nay bà L yêu cầu chị N1 anh M và bà N2 có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền hui còn nợ là 78.300.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật là 7.500.000 đồng.

- Ý kiến của bị đơn: Vợ chồng chị N1 và anh M thống nhất còn nợ và đồng ý thanh toán số tiền hui còn nợ là 78.300.000 đồng và lãi suất là 7.500.000 đồng.

- Đối với bà Lương Kiều N2 thì không có ý kiến về việc bà L yêu cầu bà có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền hui còn nợ cùng với vợ chồng chị N1 và anh M.

Căn cứ vào tất cả tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Một là:* Vợ chồng anh M và chị N1 làm chủ hui tại địa phương và bà L tham gia vô 30 chung hui 100.000 đồng, của 03 dây hui, loại hui ngày là thực tế có xảy ra, sự việc đã được vợ chồng anh M và chị N1 thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

- *Hai là:* Trong quá trình mở hui, do bị mất cân đối, nên vợ chồng anh M và chị N1 đã tuyên bố bẻ hui, sau khi bẻ hui thì 02 bên có gặp nhau để đối chiếu số tiền hui thì vợ chồng anh M và chị N1 còn nợ là 112.300.000 đồng là đúng thực tế, đã được vợ chồng anh M chị N1 thừa nhận tại Biên bản hòa giải ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và biên nhận nợ hui do trực tiếp anh M viết và ký tên.

- *Ba là:* Việc vợ chồng anh M và chị N1 còn nợ tiền hui của bà L, được bà Lương Kiều N2 là mẹ của anh M và chị N1 ký bảo lãnh cam kết cùng trả nợ hui, được thể hiện bằng việc bà N2 đã ký tên bảo lãnh vào biên nhận nợ do anh M viết, sau đó bà N2 đã trả cho bà L được 34.000.000 đồng, số tiền hui còn nợ lại là 78.300.000 đồng là phù hợp với ý kiến trình bày của bà L và vợ chồng anh M tại phiên hòa giải ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

- *Bốn là:* Đối với bà Lương Kiều N2 đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và phiên hòa giải nhưng bà không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà L khởi kiện yêu cầu bà cùng có trách nhiệm thanh toán nợ hui cùng với vợ chồng anh Tăng Văn M và chị Đặng Hồng N1. Do đó, bà N2 phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ L đối với vợ chồng anh Tăng Văn M, chị Đặng Hồng N1 và bà Lương Kiều N2; buộc vợ chồng anh Tăng Văn M, chị Đặng

Hồng N1 và bà Lương Kiều N2 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Mỹ L số tiền hui còn nợ là 78.300.000 đồng.

Do vợ chồng anh M, chị N1 và bà N2 chậm trả số tiền hui, nên phải chịu lãi suất theo quy định; tuy nhiên, các đương sự đã thỏa thuận được về lãi suất, việc thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, vợ chồng anh M chị N1 và bà N2 có trách nhiệm liên đới trả tiền lãi với số tiền là 7.500.000 đồng.

Vậy tổng số tiền vợ chồng anh Tăng Văn M, chị Đặng Hồng N1 và bà Lương Kiều N2 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà L = 78.300.000 đồng + 7.500.000 đồng = 85.800.000 đồng.

Trường hợp người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền hui nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc vợ chồng anh Tăng Văn M, chị Đặng Hồng N1 và bà Lương Kiều N2 liên đới chịu án phí với số tiền = 85.800.000 đồng x 5% = 4.290.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng*), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Phần bà L nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.958.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006474 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, nay bà L được nhận lại toàn bộ.

[3.3] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Các Điều 288, 468 và 471 của Bộ luật Dân sự.
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ L đối với vợ chồng anh Tăng Văn M, chị Đặng Hồng N1 và bà Lương Kiều N2 về việc thanh toán tiền hui.

Buộc vợ chồng anh Tăng Văn M, chị Đặng Hồng N1 và bà Lương Kiều N2 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Mỹ L số tiền hui còn nợ là 78.300.000 đồng và số tiền lãi theo quy định pháp luật là 7.500.000 đồng

Ngoài ra, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải liên đới chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án trên số tiền hui.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc vợ chồng anh Tăng Văn M, chị Đặng Hồng N1 và bà Lương Kiều N2 phải liên đới chịu án phí với số tiền là 4.290.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Phần bà Nguyễn Mỹ L nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.958.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006474 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, nay bà L được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn